

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 3 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông

Thực hiện Văn bản số 622/SNN-TTr ngày 14/3/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) năm 2022; Chi cục Kiểm lâm báo cáo đánh giá công tác PCTN từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022, như sau:

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

***1.1. Việc ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN***

Chi cục Kiểm lâm đã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các hạt kiểm lâm, các phòng chuyên môn và Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR triển khai thực hiện công tác PCTN, gồm: Kế hoạch số 254/KH-CCKL ngày 09/02/2022 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Công văn số 541/CCKL-TCHC ngày 04/5/2022 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 13/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN, tiêu cực; Công văn số 1337/CCKL-TCHC ngày 02/11/2022 về việc yêu cầu triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác PCTN, tiêu cực theo chỉ đạo của UBND tỉnh; Công văn số 1071/CCKL-TTPC ngày 07/9/2022 về việc triển khai thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 21/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khóa XX thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng (PCTN), tiêu cực và cải cách tư pháp trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 13/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; tổ chức thực hiện nghiêm chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 6405/UBND-NC ngày 01/11/2022.

Trên cơ sở nội dung kế hoạch, Chi cục đã yêu cầu Hạt trưởng các hạt kiểm lâm, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR tùy theo điều kiện và tình hình cụ thể của đơn vị mình xây dựng và ban hành kế hoạch về thực hiện công tác PCTN năm 2022; người đứng đầu các đơn vị hằng năm phải có Bản cam kết về việc không để xảy ra tham nhũng, lãng phí tại đơn vị do mình quản lý, phụ trách; đồng thời chỉ đạo việc thực hiện kê khai, công khai tài sản, thu nhập đối với những cá nhân phải thực hiện kê khai theo đúng quy định tại Nghị định 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

**1.2. Việc nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác quản lý kinh tế - xã hội để phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng: Không**

**1.3. Việc giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN**

- Chi cục Kiểm lâm đã xây dựng Kế hoạch số 214/KH-CCKL ngày 25/01/2022 về việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2022; trong đó, chỉ đạo các hạt kiểm lâm, các phòng chuyên môn và Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR tổ chức phổ biến, quán triệt cho công chức và người lao động về Luật Phòng, chống tham nhũng; các Nghị định của Chính phủ liên quan đến PCTN và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; các văn bản chỉ đạo của cấp trên,...

- Hạt trưởng các hạt kiểm lâm có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan, đơn vị mình bảo đảm thực chất, đạt được các mục tiêu đề ra, tránh qua loa, chiếu lệ, hình thức; đề cao trách nhiệm, sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng chuyên môn với các hạt kiểm lâm; đa dạng hóa các hình thức thực hiện bảo đảm phù hợp với từng đối tượng, tình hình thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị.

Kết quả: Các hạt kiểm lâm đã xây dựng, triển khai kế hoạch thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, tiêu cực; các đơn vị đã tổ chức phổ biến, quán triệt, lồng ghép vào các cuộc họp giao ban, hội họp, trong sinh hoạt Đảng, đoàn thể, đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật trên trang thông tin điện tử của Chi cục Kiểm lâm,... để công chức và người lao động tìm hiểu. Qua công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN đã góp phần không ngừng nâng cao nhận thức cho công chức, người lao động trong toàn lực lượng kiểm lâm tỉnh về công tác PCTN, nhằm phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng xảy ra.

**2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng**

**2.1. Việc thực hiện công khai, minh bạch tổ chức và hoạt động các cơ quan, đơn vị theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN năm 2018 và các quy định pháp luật khác Chính phủ liên quan**

- Chi cục Kiểm lâm đã ban hành Quyết định số 130/QĐ-CCKL ngày 04/9/2020 về Danh mục thông tin công khai và Danh mục thông tin cung cấp theo yêu cầu của công dân; công khai, minh bạch các nội dung về tổ chức và hoạt động của cơ quan bằng hình thức công khai thông qua các cuộc họp cơ quan, niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị hoặc đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Chi cục Kiểm lâm tại địa chỉ <http://kiemlam.snnptnt.binhdinhh.gov.vn>.

- Chỉ đạo các hạt kiểm lâm, Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng hàng năm gắn với Hội nghị công chức và người lao động ở các cơ quan, đơn vị tiến hành tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị nhất là Quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ.

Kết quả, hầu hết các cơ quan, đơn vị trực thuộc Chi cục đều thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị cho công chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị mình biết theo đúng quy định tại Điều 7 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP về những việc phải công khai. Trong năm 2022, chưa có trường hợp nào công dân gửi Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin đến Chi cục Kiểm lâm.

- Ngoài ra, Chi cục Kiểm lâm triển khai công tác thi hành Luật tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin và đã ban hành quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí tại Quyết định số 130/QĐ-CCKL ngày 04/9/2020 Ban hành Quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin; trong thời gian qua tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc Chi cục chưa xảy ra trường hợp nào vi phạm quy định pháp luật về tiếp cận thông tin.

## ***2.2. Công tác cải cách hành chính, đổi mới phương thức thanh toán***

### **a) Công tác cải cách hành chính:**

- Chỉ đạo triển khai thực hiện:

+ Chi cục Kiểm lâm đã ban hành: Kế hoạch số 20/KH-CCKL ngày 06/01/2022 về cải cách hành chính năm 2022; Kế hoạch số 57/KH-CCKL ngày 13/01/2022 về cải cách hành chính tại Chi cục Kiểm lâm giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1227/KH-CCKL ngày 11/10/2022 về tổ chức hội nghị tuyên truyền cải cách hành chính; Văn bản số 629/CCKL-TCHC ngày 25/5/2022 về việc thực hiện triển khai số hóa hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; Văn bản số 266/CCKL-TCHC ngày 26/02/2022; Văn bản số 545/CCKL-TCHC ngày 06/5/2022; Văn bản số 932/CCKL-TCHC ngày 05/8/2022 về việc tổ chức thông tin tuyên truyền quan điểm chỉ đạo của Đảng, chính sách, quy định của Nhà nước về cải cách hành chính.

+ Các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Chi cục đã tiến hành lồng ghép tuyên truyền công tác cải cách hành chính vào các kỳ họp cơ quan, họp chi bộ, sinh hoạt đoàn thể.

+ Ngày 13/10/2022, Chi cục Kiểm lâm đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh Bình Định, của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về cải cách hành chính, chuyển đổi số, hệ thống quản lý chất lượng cho lãnh đạo và công chức các phòng chuyên môn.

- Kết quả thực hiện:

+ Về cải cách thể chế: 100% văn bản QPPL tham mưu ban hành trong năm 2022 được xây dựng đúng theo quy định của pháp luật;

+ Về tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ công chức: Chi cục Kiểm lâm đã xây dựng khung vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, triển khai việc sắp xếp kiện toàn tổ chức bộ máy và thực hiện tinh giản biên chế theo đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt, đảm bảo giảm 10% theo kế hoạch; đồng thời, quan tâm cử công chức đi đào tạo, bồi dưỡng để đảm bảo đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo vị trí

việc làm của từng công chức. Hiện nay, Chi cục đang triển khai kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý tại một số hạt kiểm lâm để đảm bảo theo đúng quy định.

+ Cải cách tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính: Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Chi cục đều xây dựng mạng LAN trong trao đổi công việc. Văn phòng Chi cục thực hiện giải quyết công việc theo Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001- 2015 và sử dụng văn phòng điện tử trong việc xử lý văn bản.

b) Về đổi mới phương thức thanh toán: 100% cơ quan, đơn vị trực thuộc Chi cục Kiểm lâm đều thanh toán lương và các khoản thanh toán cá nhân qua thẻ ATM.

### ***2.3. Kết quả ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ***

a) Chi cục chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát, thực hiện chế độ chi tiêu ngân sách đúng định mức và chế độ quy định nhà nước hiện hành như: Quy định chế độ công tác phí cho công chức nhà nước, chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm, chế độ chi tiêu tiếp khách ...

Chế độ tiêu chuẩn, định mức trang sắm, sử dụng tài sản công, thực hiện nghiêm túc các quyết định, chỉ thị, của Thủ tướng Chính phủ; thông tư của các bộ, ngành; của tỉnh và quy định của pháp luật.

b) Hằng năm, Chi cục Kiểm lâm chủ động xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ thông qua Hội nghị công chức năm 2022 có lấy ý kiến thống nhất của toàn thể công chức và người lao động trước khi ban hành thực hiện.

Chi cục Kiểm lâm đã thẩm tra quy chế chi tiêu nội bộ của các hạt kiểm lâm và Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng nguồn kinh phí tự chủ năm 2022; phân rã dự toán chi ngân sách của từng loại kinh phí dựa trên chế độ định mức chi của Nhà nước, kế hoạch nhiệm vụ của đơn vị; nhằm mục đích nâng cao hiệu quả công tác của từng công chức, người lao động giám sát việc chi tiêu cơ quan, thực hành tiết kiệm chi hành chính trong kinh phí tự chủ, tạo nguồn tăng thu nhập cho công chức, người lao động; đặc biệt giám sát trong công tác PCTN, tiêu cực.

c) Kết quả qua xét duyệt quyết toán hằng năm của Chi cục, chưa phát hiện trường hợp nào chi vượt tiêu chuẩn, định mức theo quy định của cơ quan có thẩm quyền và Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

### ***2.4. Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích***

Thực hiện Điều 23 Luật Phòng, chống tham nhũng và việc kiểm soát xung đột lợi ích được quy định từ Điều 29 đến Điều 35 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; Chi cục Kiểm lâm đã triển khai quán triệt thực hiện việc kiểm soát xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định. Kết quả, toàn lực lượng kiểm lâm tỉnh không có trường hợp nào phải bị xử lý hoặc đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích.

### ***2.5. Kết quả chuyển đổi vị trí công tác công chức***

Trong năm 2022, Chi cục đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác cho 24 công chức (trong đó: 23 công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, 01 công chức giữ chức vụ lãnh đạo được điều động công tác).

### **2.6. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập**

Ngày 06/12/2022, Chi cục Kiểm lâm ban hành Văn bản số 1546/CCKL-TCHC về việc chỉ đạo các đơn vị thực hiện kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hàng năm (năm 2022). Kết quả, có 163 công chức đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập và các đơn vị đã tổ chức việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập đúng theo quy định. Trong thời kỳ báo cáo, Chi cục Kiểm lâm không nhận được tố cáo, phản ánh về kê khai tài sản, thu nhập không trung thực của công chức.

### **2.7. Kết quả thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ**

- Tiếp tục, thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; trong đó, Chi cục đã quán triệt trong toàn thể công chức, người lao động thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử theo chuẩn mực công chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội, luôn bảo đảm sự liêm chính và trách nhiệm cao trong việc thi hành công vụ; đối với thủ trưởng cơ quan, đơn vị phải luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu trong việc lãnh đạo, chỉ đạo điều hành cơ quan, đơn vị trong công tác PCTN.

- Kết quả, hầu hết công chức, người lao động trong lực lượng kiểm lâm tỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao đều ứng xử đúng mực, đúng nguyên tắc, thẩm quyền, trình tự, thủ tục đã được pháp luật quy định. Trong năm 2022, Chi cục Kiểm lâm chưa nhận được phản ánh trường hợp nào nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

**3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:** Chưa phát hiện

**4. Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:** Không có

## **II. NHẬN XÉT VÀ ĐỀ XUẤT**

### **1. Nhận xét, đánh giá**

- Chi cục Kiểm lâm luôn xác định công tác PCTN là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và là giải pháp quan trọng trong chỉ đạo, điều hành thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của ngành Lâm nghiệp năm 2022.

- Trong năm 2022, Chi cục Kiểm lâm đã tổ chức triển khai thực hiện công tác PCTN, tiêu cực bằng nhiều hình thức phù hợp, thiết thực; nhờ đó, chưa có trường hợp nào vi phạm pháp luật về tham nhũng phải bị xử lý; nhận thức về PCTN, tiêu cực của công chức, người lao động được nâng cao; ý thức chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện các quy định về PCTN, tiêu cực trong quá trình tham mưu thực hiện công tác chuyên môn, sử dụng ngân sách đạt kết quả tốt.

- Đề tiếp tục thực hiện tốt hơn nữa trong thời gian đến đòi hỏi các cơ quan, đơn vị trực thuộc Chi cục phải có kế hoạch, biện pháp cụ thể, không được lơ là, chủ quan, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên; đồng thời phải xây dựng nề nếp, mẫu mực từ lãnh đạo cơ quan, đơn vị cho đến mỗi công chức và người lao động, nhất là phát huy trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác PCTN; nâng cao hiệu quả công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra và điều tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về PCTN, tiêu cực (nếu có).

## **2. Kiến nghị, đề xuất**

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền hằng năm tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho công chức làm công tác PCTN ở các Sở, ban ngành để kịp thời bổ sung, cập nhật các quy định mới về PCTN, tạo thuận lợi trong tham mưu tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao và phù hợp với tình hình cụ thể ở từng cơ quan, đơn vị.

Chi cục Kiểm lâm tỉnh kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn biết, chỉ đạo./.

### ***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Thanh tra Sở;
- Lãnh đạo CCKL;
- Lưu: VT, TTPC.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Anh Nguyên**

Biểu số: 01/PCTN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

**Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/12/2022**

(Kèm theo Báo cáo số ...../BC-CCKL ngày ..... của Chi cục Kiểm lâm)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	0
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>		0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	<b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		0
	<b><i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i></b>		0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<b><i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i></b>		0
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	12
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	0
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<b><i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		

18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<b><i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		
24	Số công chức, người lao động được chuyển đổi vị trí công tác	Người	24
	<b><i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i></b>		
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	15
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	13
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	6.547
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0,05
	<b><i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</i></b>		
32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	163
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
35.1	<i>Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực</i>	Người	0
35.2	<i>Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>	Người	0
	<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	<b><i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i></b>		

38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	0
	<b><i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i></b>		
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<b><i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i></b>		
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>		
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>		

56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>		
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<b><i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>		
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÂY RA THAM NHƯNG</b>		
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm đề xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm đề xảy ra tham nhũng	Người	0
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	<b>XỬ LÝ THAM NHƯNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>		
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét	Vụ	0

	để xử lý (chưa có kết quả xử lý)		
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>		
73	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
74	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>		
75	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	0
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	0
76	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m <sup>2</sup>	0
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m <sup>2</sup>	0
	<b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>		0
77	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
78	Đất đai	m <sup>2</sup>	0
	<b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>		0
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

**Phụ lục: DANH MỤC TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG**  
**PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2022**  
*(Kèm theo Báo cáo số ...../BC-CCKL ngày ..... của Chi cục Kiểm lâm)*

<b>A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>	<b>TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>A.1 Đánh giá việc lãnh đạo, chỉ đạo:</b>		
A.1.1 Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật về PCTN		
A.1.2 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
A.1.3 Lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN		
A.1.4 Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
<b>A.2 Đánh giá việc tổ chức thực hiện:</b>		
A.2.1 Thực hiện công tác xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về PCTN		
<i>A.2.1.1 Ban hành kế hoạch, văn bản triển khai thực hiện</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch số 254/KH-CCKL ngày 09/02/2022</li> <li>- Công văn số 541/CCKL-TCHC ngày 04/5/2022</li> <li>- Công văn số 1071/CCKL-TTPC ngày 07/9/2022</li> <li>- Công văn số 1337/CCKL-TCHC ngày 02/11/2022</li> </ul>	
<i>A.2.1.2 Kết quả thực hiện</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo số 87/BC-CCKL ngày 19/01/2022</li> <li>- Báo cáo số 241/BC-CCKL ngày 07/02/2022</li> <li>- Báo cáo số 281/BC-CCKL ngày 18/02/2022</li> <li>- Báo cáo số 360/BC-CCKL ngày 15/3/2022</li> <li>- Báo cáo số 361/BC-CCKL ngày 15/3/2022</li> </ul>	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo số 499/BC-CCKL ngày 19/4/2022</li> <li>- Báo cáo số 538/BC-CCKL ngày 04/5/2022</li> <li>- Báo cáo số 569/BC-CCKL ngày 10/5/2022</li> <li>- Báo cáo số 607/BC-CCKL ngày 18/5/2022</li> <li>- Báo cáo số 640/BC-CCKL ngày 27/5/2022</li> <li>- Báo cáo số 743/BC-CCKL ngày 16/6/2022</li> <li>- Báo cáo số 872/BC-CCKL ngày 19/7/2022</li> <li>- Báo cáo số 901/BC-CCKL ngày 27/7/2022</li> <li>- Báo cáo số 995/BC-CCKL ngày 17/8/2022</li> <li>- Báo cáo số 1100/BC-CCKL ngày 15/9/2022</li> <li>- Báo cáo số 1101/BC-CCKL ngày 15/9/2022</li> <li>- Báo cáo số 1102/BC-CCKL ngày 15/9/2022</li> <li>- Báo cáo số 1273/BC-CCKL ngày 19/10/2022</li> <li>- Báo cáo số 1300/BC-CCKL ngày 26/10/2022</li> <li>- Báo cáo số 1412/BC-CCKL ngày 14/11/2022</li> <li>- Báo cáo số 1613/BC-CCKL ngày 15/12/2022</li> </ul>	
A.2.2 Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
<i>A.2.2.1 Ban hành kế hoạch</i>		
<i>A.2.2.2 Kết quả thực hiện</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo số 1292/BC-CCKL ngày 25/10/2022</li> <li>- Báo cáo số 1523/BC-CCKL ngày 30/11/2022</li> </ul>	
A.2.3 Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN		
<i>A.2.3.1 Ban hành kế hoạch</i>	Kế hoạch số 214/KH-CCKL ngày 25/01/2022	
<i>A.2.3.2 Kết quả thực hiện</i>	- Báo cáo số 612/BC-CCKL ngày 20/5/2022	

	- Báo cáo số 807/BC-CCKL ngày 05/7/2022 - Báo cáo số 886/BC-CCKL ngày 22/7/2022	
A.2.4 Thực hiện việc kiểm tra, theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
<i>A.2.4.1 Ban hành kế hoạch</i>		
<i>A.2.4.2 Kết quả thực hiện</i>		
A.2.5 Việc tiếp công dân của Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm	- Thông báo số 1563/TB-CCKL ngày 29/12/2021 - Thông báo số 705/TB-CCKL ngày 13/6/2022	
<b>B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG</b>		
B.1 Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 của Luật PCTN 2018	- Kế hoạch số 17/KH-CCKL ngày 05/01/2022 - Kế hoạch số 88/KH-CCKL ngày 19/01/2022 - Kế hoạch số 81/KH-CCKL ngày 19/01/2022 - Kế hoạch số 244/KH-CCKL ngày 08/02/2022	
B.2 Kết quả cải cách hành chính (PAR 2020)	- Kế hoạch số 20/KH-CCKL ngày 06/01/2022 - Kế hoạch số 57/KH-CCKL ngày 13/01/2022 - Kế hoạch số 1227/KH-CCKL ngày 11/10/2022 - Văn bản số 629/CCKL-TCHC ngày 25/5/2022 - Văn bản số 266/CCKL-TCHC ngày 26/02/2022 - Văn bản số 545/CCKL-TCHC ngày 06/5/2022 - Văn bản số 932/CCKL-TCHC ngày 05/8/2022	
B.3 Kết quả việc ban hành, thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn	- Quyết định số 02/QĐ-CCKL ngày 13/01/2022 - Thông báo số 63/TB-CCKL ngày 14/01/2022 - Thông báo số 288/TB-CCKL ngày 22/02/2022 - Thông báo số 476/TB-CCKL ngày 15/4/2022 - Thông báo số 858/TB-CCKL ngày 15/7/2022	

	- Thông báo số 1238/TB-CCKL ngày 12/10/2022	
B.4 Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích		
<i>B.4.1 Kết quả triển khai thực hiện rà soát XDLI</i>		
<i>B.4.2 Kết quả giải quyết XDLI</i>		
B.5 Kết quả việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức	- Quyết định số 12/QĐ-CCKL, Quyết định số 13/QĐ-CCKL, Quyết định số 14/QĐ-CCKL, Quyết định số 15/QĐ-CCKL, Quyết định số 16/QĐ-CCKL, Quyết định số 17/QĐ-CCKL, Quyết định số 18/QĐ-CCKL, Quyết định số 19/QĐ-CCKL, Quyết định số 20/QĐ-CCKL, Quyết định số 21/QĐ-CCKL, Quyết định số 22/QĐ-CCKL, Quyết định số 23/QĐ-CCKL, Quyết định số 24/QĐ-CCKL, Quyết định số 25/QĐ-CCKL, Quyết định số 26/QĐ-CCKL, Quyết định số 27/QĐ-CCKL, Quyết định số 28/QĐ-CCKL, Quyết định số 29/QĐ-CCKL, Quyết định số 30/QĐ-CCKL, Quyết định số 31/QĐ-CCKL, Quyết định số 32/QĐ-CCKL, Quyết định số 33/QĐ-CCKL, Quyết định số 34/QĐ-CCKL ngày 01/3/2022. - Quyết định số 338/QĐ-SNN ngày 31/5/2022.	
B.6 Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)		
<i>B.6.1 Kế hoạch tổ chức thực hiện</i>	- Văn bản số 1546/CCKL-TCHC ngày 06/12/2022	
<i>B.6.2 Kết quả kê khai TSTN</i>	163/163 công chức	
<i>B.6.3 Kết quả công khai TSTN</i>	Đúng quy định	
<i>B.6.3 Kết quả xác minh TSTN</i>		
B.7 Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg của TTg CP		
<i>B.7.1 Kế hoạch triển khai năm 2021</i>		

B.7.2 Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp	Không có	
B.7.3 Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10	Không có	
<b>C. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG</b>		
<b>C.1 Việc phát hiện hành vi tham nhũng</b>	Không có	
C.1.1 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát.		
C.1.2 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo		
C.1.3 Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra, truy tố, xét xử		
<b>C.2 Việc xử lý tham nhũng</b>	Không có	
C.2.1 Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân		
C.2.1.1 Kết quả xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính đối với tổ chức		
C.2.1.2 Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân		
C.2.2 Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng		
C.2.2.1 Kết quả xử lý qua điều tra		
C.2.2.2 Kết quả xử lý qua truy tố		
C.2.2.3 Kết quả xử lý qua xét xử		
C.2.3 Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.		

<p><i>C.2.3.1 Hình thức khiển trách</i>  <i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu sở, ngành, quận, huyện để xảy ra vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng chưa đến mức bị xử lý hình sự hoặc bị xử lý hình sự bằng hình thức phạt tiền, phạt cải tạo không giam giữ hoặc phạt tù đến 03 năm)</i></p>		
<p><i>C.2.3.2 Hình thức cảnh cáo</i>  <i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu sở, ngành, quận, huyện để xảy ra vụ việc tham nhũng nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 03 năm đến 07 năm )</i></p>		
<p><i>C.2.3.3 Hình thức cách chức</i>  <i>Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu sở, ngành, quận, huyện để xảy ra vụ việc tham nhũng rất nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 07 năm đến 15 năm) hoặc đặc biệt nghiêm trọng (là vụ việc mà người có hành vi tham nhũng bị xử lý bằng hình thức phạt tù từ trên 05 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình)</i></p>		
<p><b>C.3 Số lượng tiền, tài sản kiến nghị thu hồi qua phát hiện các hành vi tham nhũng</b></p>		
<p><b>C4. Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN</b></p>	Không có	
<p><b>D. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TÀI SẢN THAM NHƯNG</b></p>	Không có	
<p>D.1 Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính</p>		
<p>D.2 Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp</p>		